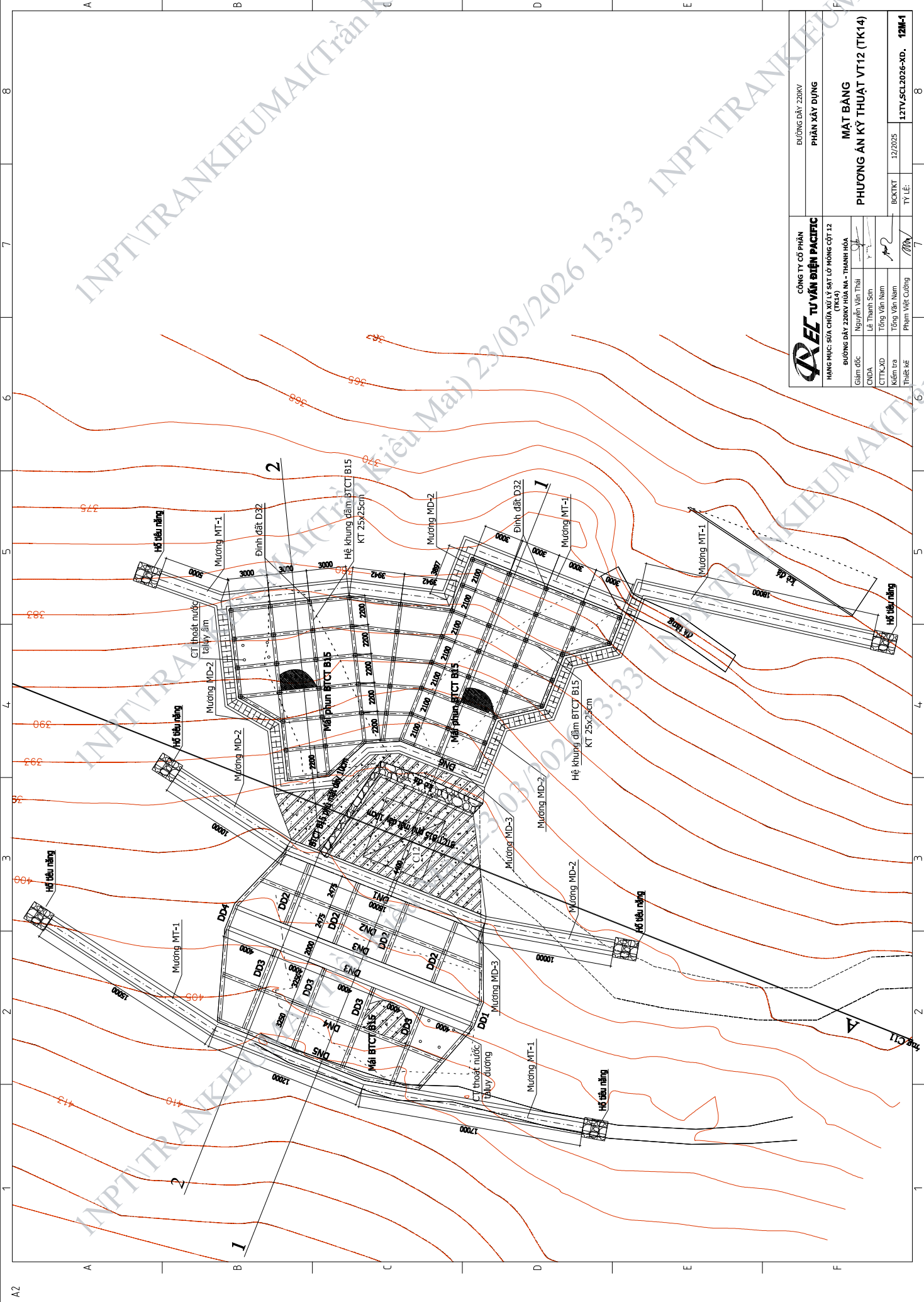
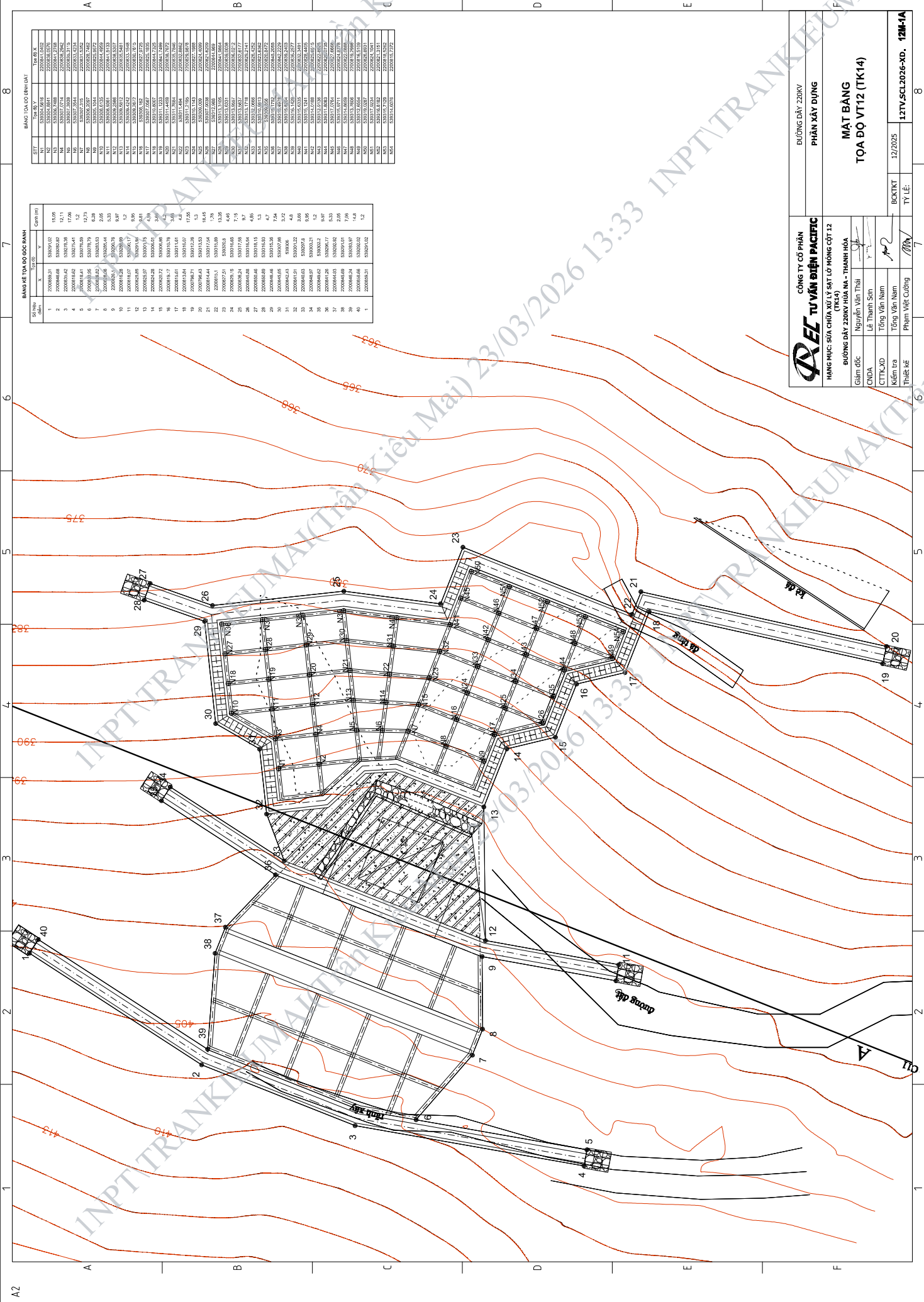




CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN KIỀU MAI		ĐƯỜNG DÂY 220KV
TƯ VẤN ĐIỆN PACIFIC (TK14)		PHẦN XÂY DỰNG
HÀNG MỤC SỬA CHỮA XỬ LÝ SẠT LỖ MÓNG CỐT 12		MẶT BẰNG
ĐƯỜNG DÂY 220KV HƯA NÁ - THANH HÓA		PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT VT12 (TK14)
Ghi chú	Nguyễn Văn Thái	
CHỈ DẪN	Lê Thanh Sơn	
CTTK-XD	Tổng Văn Nam	
Kiểm tra	Tổng Văn Nam	
Thiết kế	Phạm Việt Cường	
BỐT XÉT		12/2025
TỶ LỆ:	1/100	12TV.SCL2026-XD, 12M-1



BẢNG KẾT TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM

STT	Điểm	X (m)	Y (m)	Độ cao (m)
1	2200080.31	530015.02	530015.02	13.05
2	2200080.31	530015.02	530015.02	12.11
3	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
4	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
5	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
6	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
7	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
8	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
9	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
10	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
11	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
12	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
13	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
14	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
15	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
16	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
17	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
18	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
19	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
20	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
21	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
22	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
23	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
24	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
25	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
26	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
27	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
28	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
29	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
30	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
31	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
32	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
33	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
34	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
35	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
36	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
37	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
38	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
39	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
40	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11

BẢNG TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM

STT	Điểm	X (m)	Y (m)	Độ cao (m)
1	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
2	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
3	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
4	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
5	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
6	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
7	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
8	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
9	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
10	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
11	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
12	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
13	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
14	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
15	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
16	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
17	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
18	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
19	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
20	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
21	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
22	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
23	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
24	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
25	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
26	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
27	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
28	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
29	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
30	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
31	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
32	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
33	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
34	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
35	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
36	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
37	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
38	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
39	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11
40	2200080.42	530015.02	530015.02	12.11

CÔNG TY CỔ PHẦN
TỰ VẤN ĐIỆN PACIFIC
(TK14)
HÀNG MỤC SỬA CHỮA XỬ LÝ SẠT LỘ MÓNG CỐT 12
ĐƯỜNG DÂY 220KV HƯA NÀ - THANH HÓA

Giám đốc
CTK.XO
Kiểm tra
Thiết kế

Nguyễn Văn Thái
Lê Thanh Sơn
Tống Văn Nam
Phạm Việt Cường

ĐƯỜNG DÂY 220KV

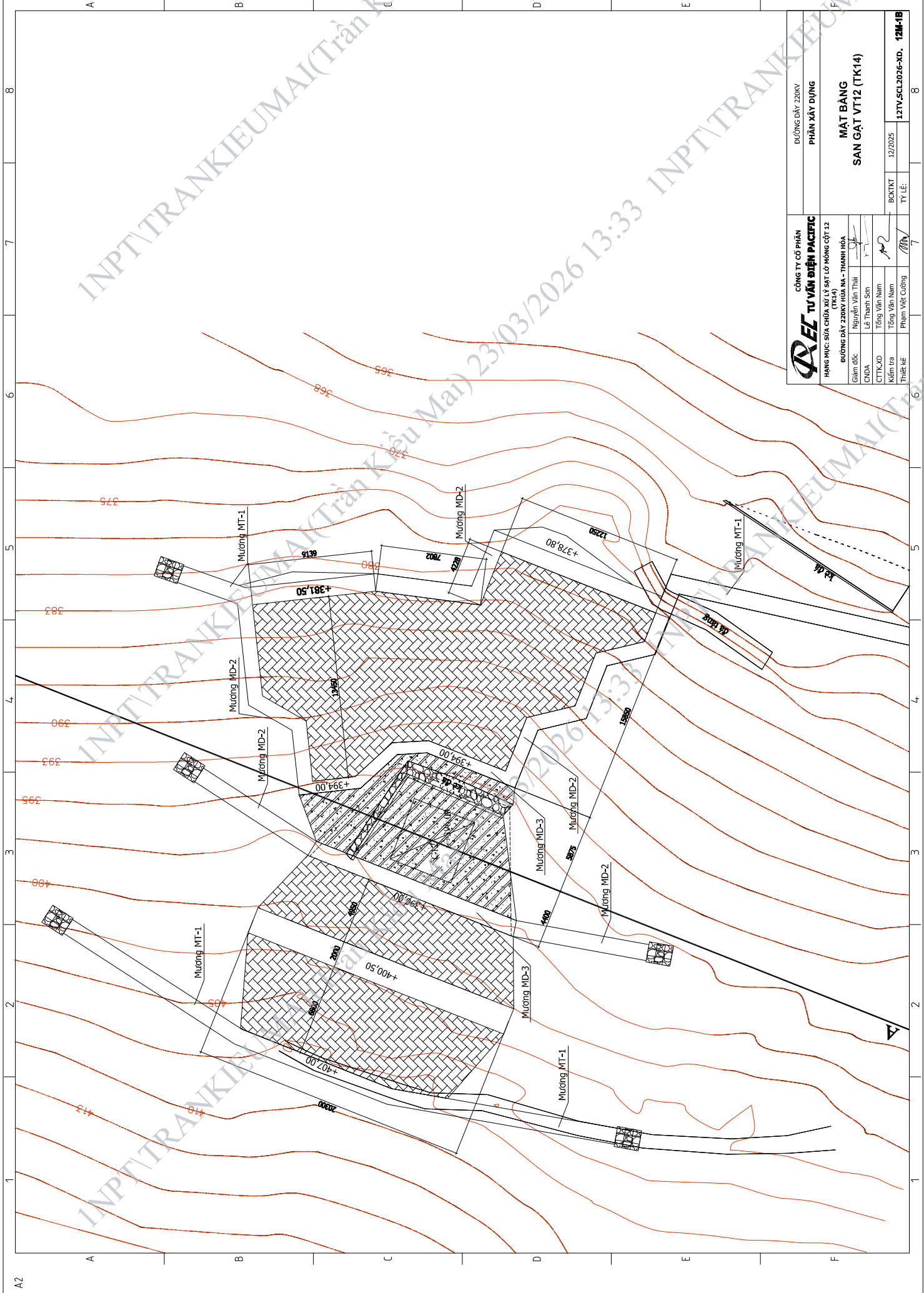
PHẦN XÂY DỰNG

MẶT BẰNG

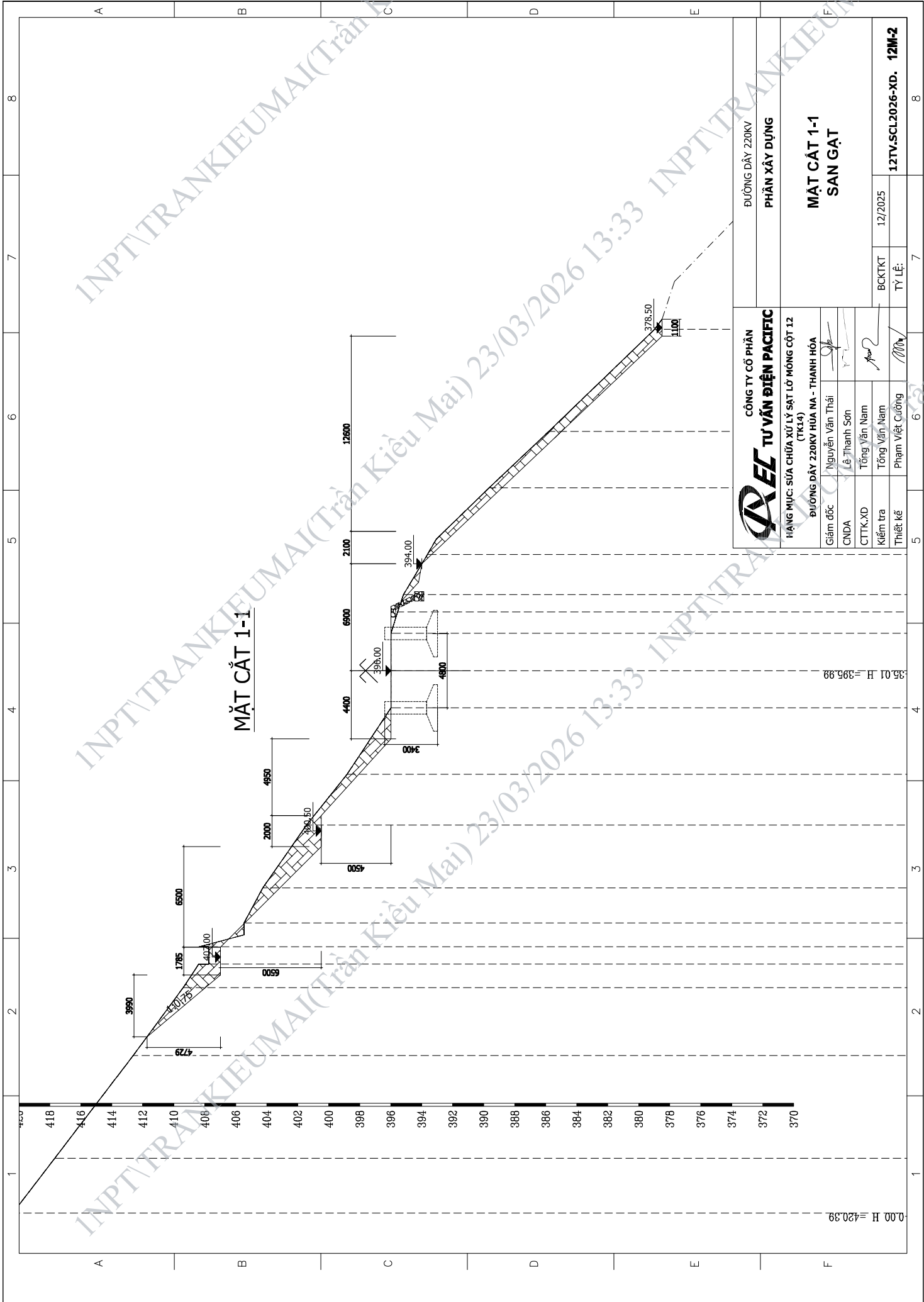
TỌA ĐỘ VT12 (TK14)

12/2025

12TV.SCL2026-XD, 12M-1A



CÔNG TY CỔ PHẦN PREL TƯ VẤN ĐIỆN PACIFIC (TK14)		ĐƯỜNG DÂY 220KV
HÀNG MỨC SỬA CHỮA XỬ LÝ LỖ MÓNG CỐT 12		PHẦN XÂY DỰNG
ĐƯỜNG DÂY 220KV HƯA NÁ - THANH HÓA		MẶT BẰNG
Giam đốc: Nguyễn Văn Thái		SAN GẠT VT12 (TK14)
CHỈ DẠ: Lê Thanh Sơn		
CTTK.XD: Tống Văn Nam		
Kiểm tra: Phạm Việt Cường		
Thuyết kế: <i>Phạm Việt Cường</i>		
BỐT KT KT		12/2025
TỶ LỆ: 1/500		12TV.SCL2026-XD, 12M-1B



HẠNG MỨC: SỬA CHỮA XỬ LÝ SẠT LỖ MÓNG CỘT 12 (TK14)

ĐƯỜNG DÂY 220KV HƯA NA - THANH HÓA

Giám đốc	Nguyễn Văn Thái
CNDA	Lê Thanh Sơn
CTTK.XD	Tổng Văn Nam
Kiểm tra	Tổng Văn Nam
Thiết kế	Phạm Việt Cường

ĐƯỜNG DÂY 220KV

PHẦN XÂY DỰNG

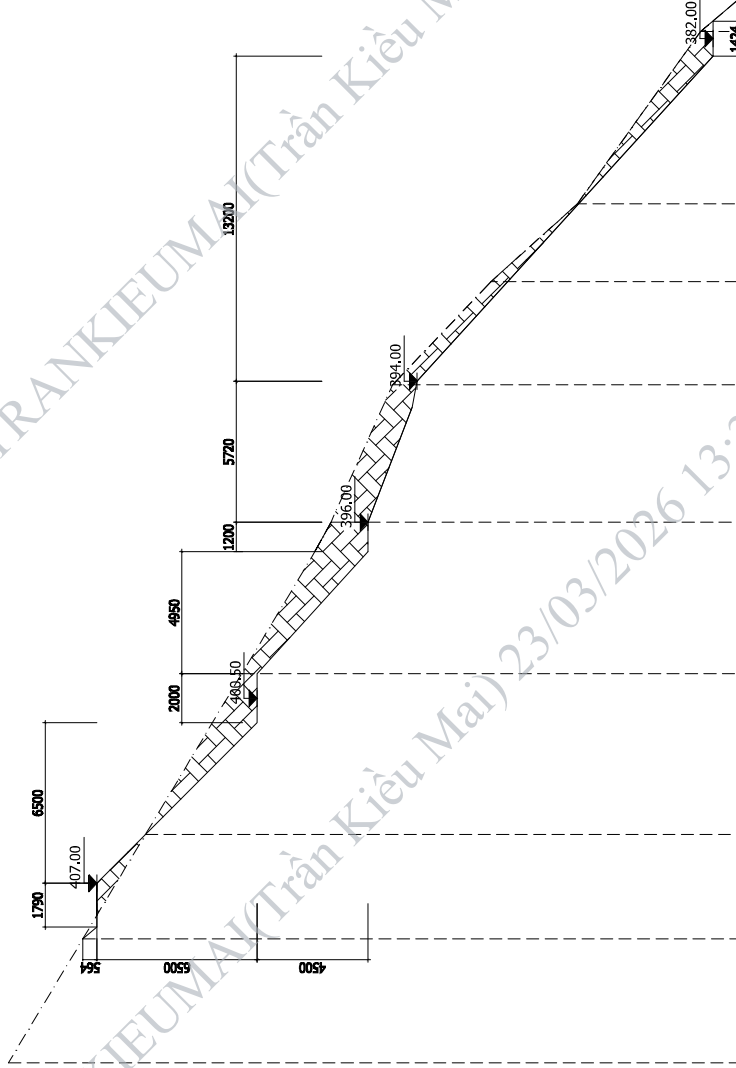
MẶT CẮT 1-1
SAN GẠT

BCKTKT 12/2025

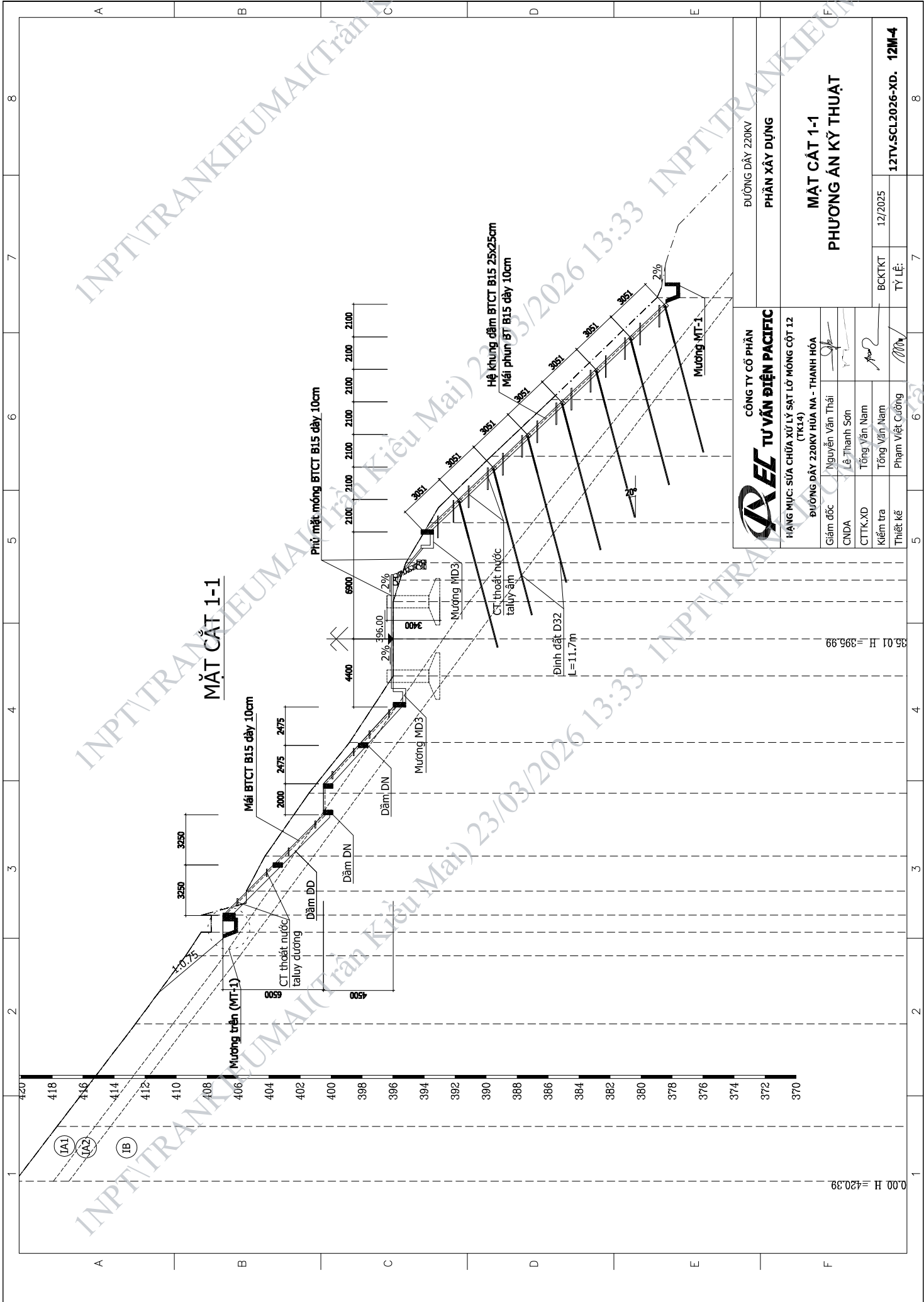
TỶ LỆ:

12TV.SCL2026-XD. 12M-2

MẶT CẮT 2-2



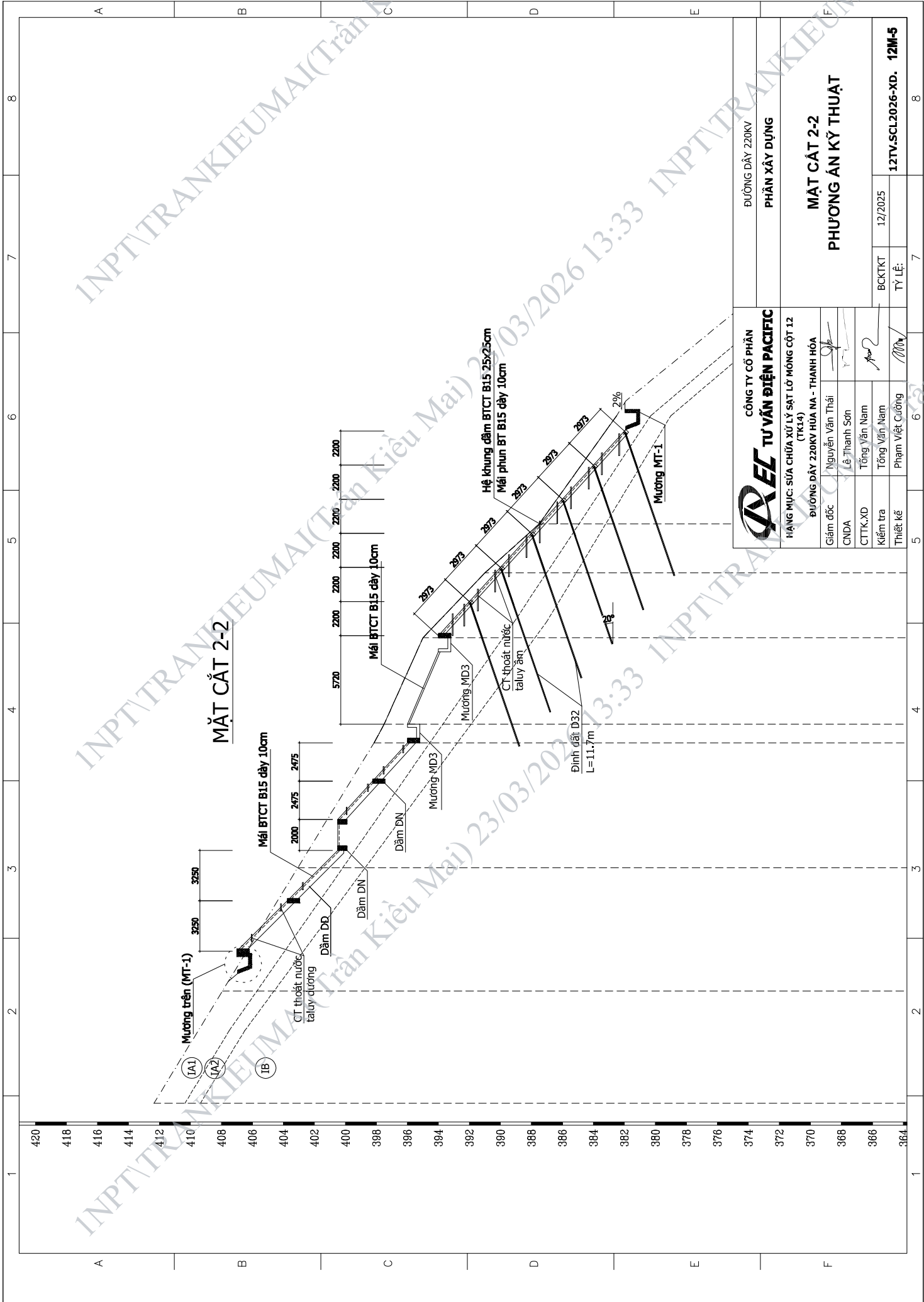
CÔNG TY CỔ PHẦN TRAC TƯ VẤN ĐIỆN PACIFIC		ĐƯỜNG DÂY 220KV	
HẠNG MỤC: SỬA CHỮA XỬ LÝ SẠT LỖ MÓNG CỘT 12 (TK14)		PHẦN XÂY DỰNG	
ĐƯỜNG DÂY 220KV HƯA NÀ - THANH HÓA		MẶT CẮT 2-2 SAN GẠT	
Giám đốc	Nguyễn Văn Thái	BCKTKT	12/2025
CNDA	Lê Thanh Sơn	TỶ LỆ:	12TV.SCL2026-XD. 12M-3
CTTK.XD	Tổng Văn Nam		
Kiểm tra	Tổng Văn Nam		
Thiết kế	Phạm Việt Cường		

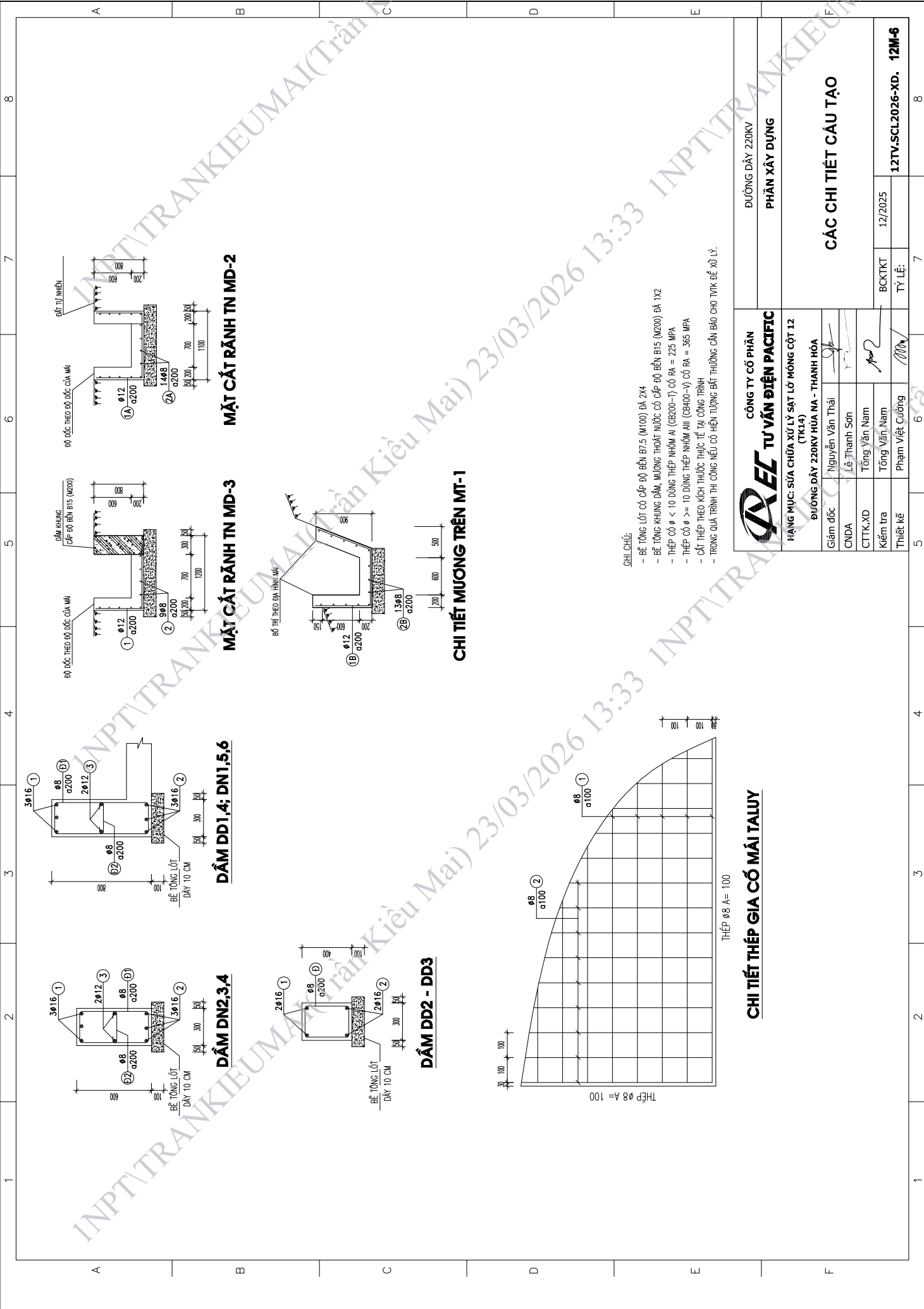


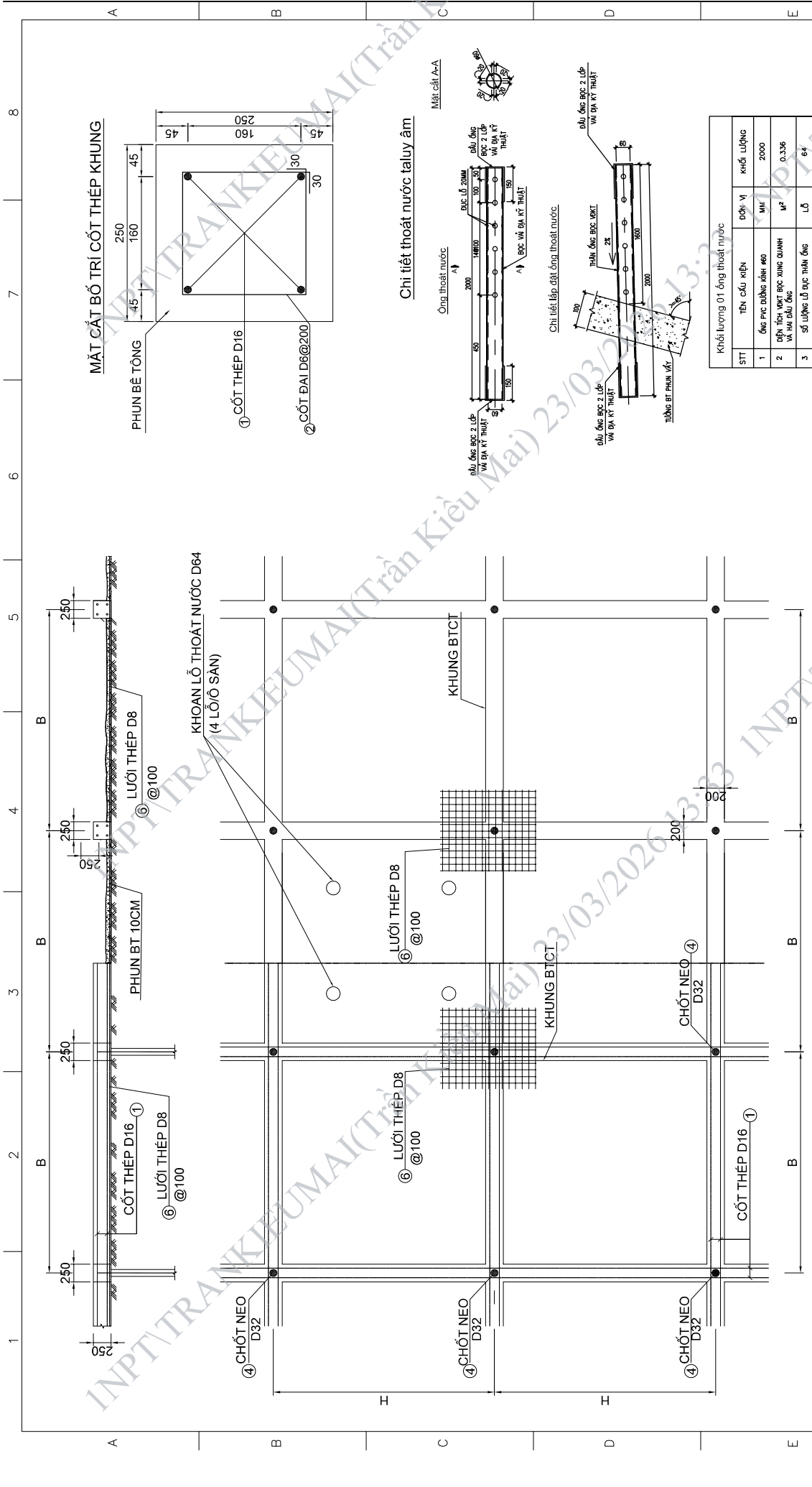
CÔNG TY CỔ PHẦN TỰ VẤN ĐIỆN PACIFIC			
HẠNG MỤC: SỬA CHỮA XỬ LÝ LỖ MÓNG CỘT 12 (TK14)			
ĐƯỜNG DÂY 220KV HUA NA - THANH HÓA			
Giám đốc	Nguyễn Văn Thái		
CNDA	Lê Thanh Sơn		
CTTK.XD	Tổng Văn Nam		
Kiểm tra	Tổng Văn Nam		
Thiết kế	Phạm Việt Cường		

MẶT CẮT 1-1
PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT

12TV.SCL2026-XD. 12M-4	
BCKTKT	12/2025
TỶ LỆ:	







CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN ĐIỆN PACIFIC

HẠNG MỤC: SỬA CHỮA XỬ LÝ LỖ MÓNG CỘT 12
(TK14)

Giám đốc	Nguyễn Văn Thái
CND	Lê Thanh Sơn
CTTK.XD	Tổng Văn Nam
Kiểm tra	Tổng Văn Nam
Thiết kế	Phạm Việt Cường

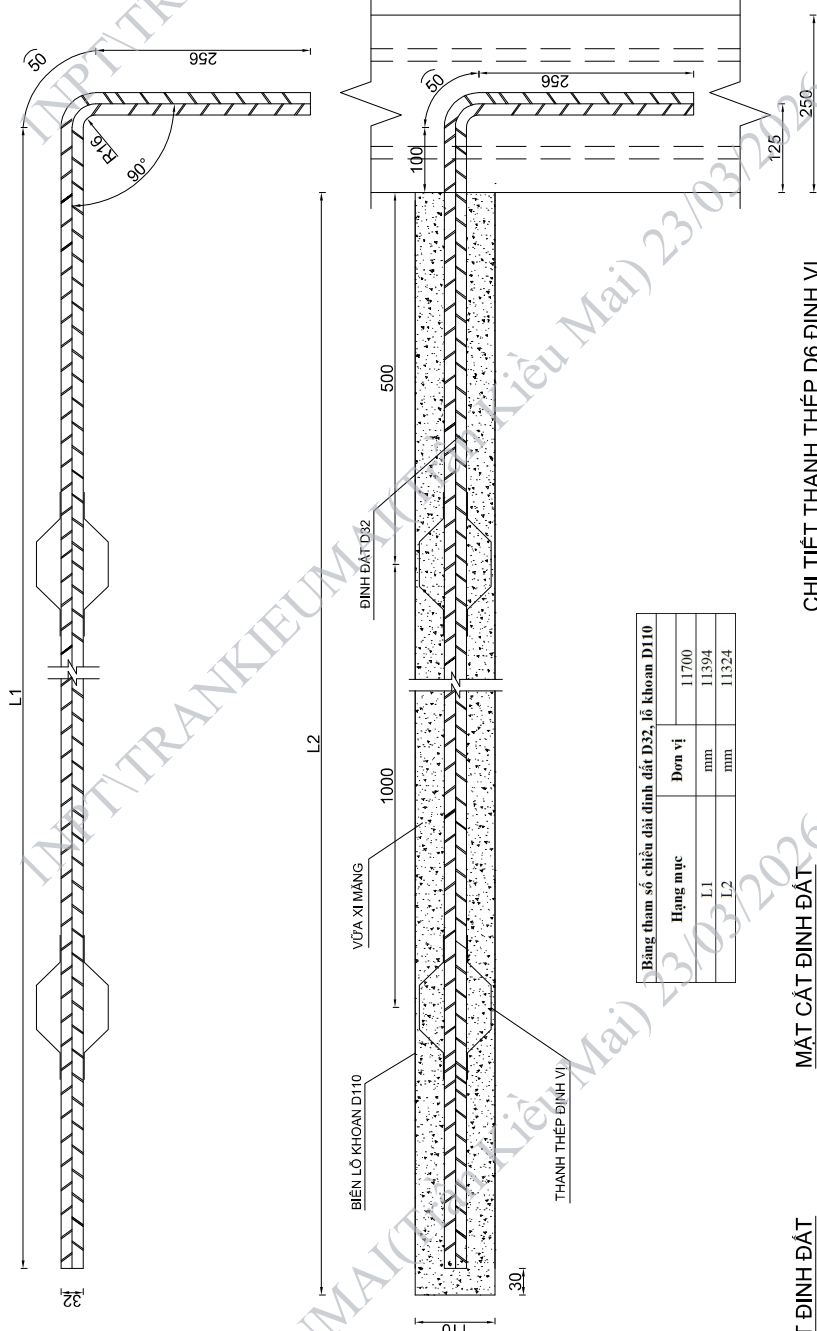
ĐIỂN HÌNH KHUNG BTCT 25X25CM
MÁI TALUY ÂM

12TV.SCL2026-XD. 12M-8

GHI CHÚ:

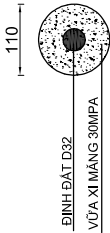
- ĐỊNH NEO ĐẶT LA LỎI NEO KHỎA HÌNH TRƯ BỐ TRÍ GÓC 20 ĐỘ SÓ VỚI PHƯƠNG NGANG. KHỎA CÁCH BỐ TRÍ THEO MẶT BẰNG LÀ CẮT ĐỌC THIẾT KẾ
- THẺ NEO LA THẺ THÀNH VÁN D32 NHÓM C400-V CHẾ TẠO THEO TCVN 1651-2:2018
- BỀ TỌA KHUNG DÁM B15(M200) ĐÁ 1X2
- BỀ TỌA KHUNG B15(M200) ĐÁ 0.5X1: LỖ KHỎA D=110MM ĐƯỢC ĐOM VỎA XI 30MPA
- THI NGHIỆM THỦ TÀI ĐÌNH THÁI KHỎA PHA HỖY THEO TCVN 13898-2023. LỤC KEO THỦ TÀI ĐÌNH THÁI ĐÌNH 3 ĐÌNH
- ỐNG THOÁT NƯỚC PVC ĐỒ DÂY 4.5MM BỐC MỘT LỚP VẢI ĐỊA KỸ THUẬT
- MẶT CẮT ĐỌC 4 LỖ KHỎA CÁCH MẶT CẮT THẺ HẸN TRÊN BẢN VẼ
- KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ LA MM.

CẤU TẠO ĐÌNH ĐẤT- THÉP D32, LỖ KHOAN D110

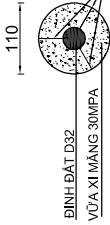


Bảng tham số chiều dài đình đất D32, lỗ khoan D110	
Hạng mục	Đơn vị
L1	mm
L2	mm

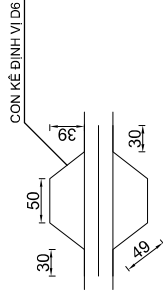
MẶT CẮT ĐÌNH ĐẤT
(TẠI VỊ TRÍ KHÔNG CÓ THANH ĐÌNH VỊ)



MẶT CẮT ĐÌNH ĐẤT
(TẠI VỊ TRÍ CÓ THANH ĐÌNH VỊ)



CHI TIẾT THANH THÉP D6 ĐÌNH VỊ



GHI CHÚ:

- ĐÌNH NẾO ĐẤT LÀ LOẠI NẾO KHOAN HÌNH TRỤ BỐ TRÍ GÓC 20 ĐỘ SƠ VỚI PHƯƠNG NGANG. KHOẢNG CÁCH BỐ TRÍ THEO MẶT BẰNG LÀ CẮT ĐỌC THIẾT KẾ
- THÉP NẾO LÀ THÉP THANH VẦN D32 NHÓM C400-V CHẾ TẠO THEO TCVN 1651-2:2018
- BỀ TÔNG KHUNG ĐÁM B15(M200) ĐÁ 1X2
- BỀ TÔNG PHỤ B15(M200) ĐÁ 0.5X1; LỖ KHOAN D=110MM ĐƯỢC BƠM VỮA XI 30MPA
- THI NGHIỆM THỬ TẢI ĐÌNH ĐẤT KHÔNG PHẢI HỖY THEO TCVN 13898-2023. LÚC Kéo THỬ TẢI ĐÌNH 110KN. SỐ LƯỢNG 3 ĐÌNH
- ỐNG THOÁT NƯỚC P/C D80 DÂY 4.5MM BỌC MỘT LỚP VẢI ĐỊA KỸ THUẬT
- MỘT MẶT CẮT ĐỤC 4 LỖ KHOẢNG CÁCH MẶT CẮT THỂ HIỆN TRÊN BẢN VẼ
- KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ LÀ MM.

CÔNG TY CỔ PHẦN

TƯ VẤN ĐIỆN PACIFIC

HẠNG MỤC: SỬA CHỮA XỬ LÝ SẠT LỖ MÓNG CỘT 12 (TK14)

ĐƯỜNG DÂY 220KV HUA NA - THANH HÓA

Giám đốc	Nguyễn Văn Thái
CND	Lê Thanh Sơn
CTTK.XD	Tổng Văn Nam
Kiểm tra	Tổng Văn Nam
Thiết kế	Phạm Việt Cường

12TV.SCL2026-XD. 12M-9

CHI TIẾT ĐÌNH ĐẤT D32

ĐƯỜNG DÂY 220KV

PHẦN XÂY DỰNG

BCKTKT

12/2025

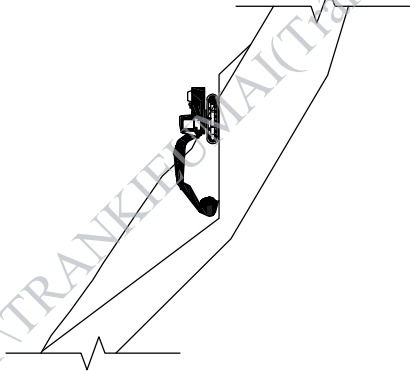
TỶ LỆ:

7

8

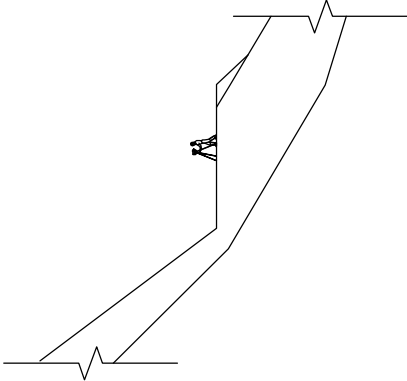
BƯỚC 1: ĐÀO ĐẤT VÀ LÀM MẶT BẰNG

- Nhập vật tư thép, phụ kiện, xi măng, sika..... về công trường.
- Dùng máy đào/nhân công đào đất (thủ công) san gạt mặt bằng
- Lắp đặt đá giáo/ giàn giáo/ máy tời



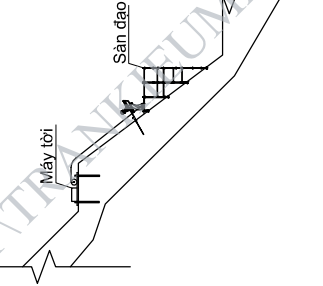
BƯỚC 2: ĐỊNH VỊ VỊ TRÍ KHOAN

- Dùng máy trắc đạc và thủy bình để định vị vị trí lỗ khoan (tâm lỗ khoan trùng với tâm ống khoan), đánh dấu bằng sơn.



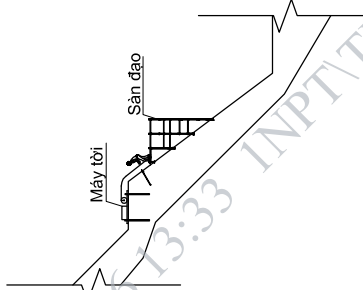
BƯỚC 3: KHOAN NEO ĐẤT

- Dùng máy khoan khoan theo ống khoan đường kính thiết kế.
- Kiểm soát góc khoan theo thiết kế
- Khoan đến chiều dài >= chiều dài thiết kế.

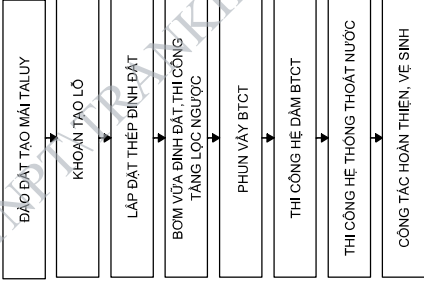


BƯỚC 4: LẮP ĐẶT ĐỊNH ĐẤT

- Cốt thép được chế tạo tại hiện trường.
- Cốt thép được chế tạo theo chiều dài thiết kế.
- Nghiệm thu lỗ khoan, cốt thép.
- Lắp thép bằng thủ công hoặc máy móc.
- Lắp đặt đúng chuẩn loại neo vào hố khoan theo thiết kế.



TRÌNH TỰ THI CÔNG ĐỊNH HƯỚNG



STT	TÊN	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ	SL	GHI CHÚ
1	Máy khoan	BMKS	Cái	2	Khoan tạo lỗ
2	Máy bơm nước áp lực cao		Cái	2	Khoan tạo lỗ
3	Máy trộn vữa		Cái	1	Bơm vữa
4	Máy bơm vữa cao áp	BW250	Cái	2	Bơm vữa
5	Máy trộn khí	Air man	Cái	1	
6	Máy phát điện	YANMAR	Cái	1	
7	Máy tời		Cái	1	

GHI CHÚ:

- Trình tự thi công mang tính định hướng, trước khi thi công, nhà thầu thi công cần trình duyệt biện pháp thi công chi tiết/phù hợp với hiện trạng cho Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát phê duyệt.



HẠNG MỤC: SỬA CHỮA XỬ LÝ LỖ MỔNG CỘT 12 (TK14)

ĐƯỜNG DÂY 220KV HUA NA - THANH HÓA

Giám đốc	Nguyễn Văn Thái
CNDA	Lê Thanh Sơn
CTTK.XD	Tổng Văn Nam
Kiểm tra	Tổng Văn Nam
Thiết kế	Phạm Việt Cường

TRÌNH TỰ THI CÔNG ĐỊNH HƯỚNG

BCKTKT	12/2025
TỶ LỆ:	

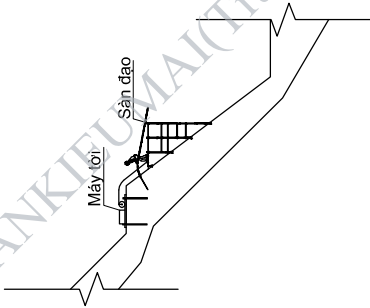
12TV.SCL2026-XD. 12M-10

ĐƯỜNG DÂY 220KV

PHẦN XÂY DỰNG

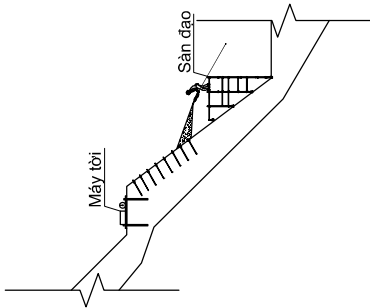
BUƯỚC 5: BƠM VỮA

- Vừa được bơm theo trọng lực đến đáy miệng hố khoan sau đó tháo ống khoan
- Bơm lần 2 bù miệng hố khoan nếu vừa bị co ngót
- Mẫu thí nghiệm được lấy ngẫu nhiên trong các mẻ trộn trong thùng trộn tại các hố khoan.
- (khuyến mẫu có kích thước 4x4x16cm)
- Đào hố đưa tầng lọc ngược đã được gia công tại hiện trường vào đúng vị trí.



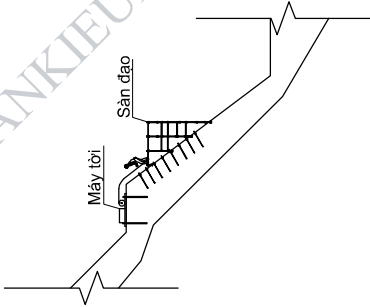
BUƯỚC 6: THI CÔNG PHUN VÂY BTCT

- Gia công và lắp đặt lưới thép Ø8
- Sử dụng con kê Bê tông để không chế mặt lưới
- Trộn vữa và lấy mẫu thí nghiệm theo quy định
- Phun vữa Bê tông



BUƯỚC 7: THI CÔNG HỆ DÀM BTCT

- Vệ sinh bề mặt taluy.
- Lắp dựng ván khuôn đầm.
- Gia công và lắp dựng cốt thép đầm.
- Sử dụng tời chuyên vật liệu lên dãi/giàn giáo
- Đổ bê tông.
- Bảo dưỡng bê tông.



CÁC SỰ CỐ TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG:

1. HIỆN TƯỢNG ĐẤT CHẤY LÂM SỤP THÀNH HỐ KHOAN
 - Sử dụng ống vách để chống sập thành hố khoan
2. KHOAN GẬP VẬT CẢN (ĐÁ) RẤT CỨNG KHÔNG KHOAN ĐƯỢC
 - Điều chỉnh góc khoan để tránh vật cản
 - Nếu điều chỉnh góc khoan vẫn gặp vật cản thì dời vị trí khoan sang 1 bên khoảng 400-500mm
3. VỠ ỐNG BƠM VỮA
 - Bỏ sung ống bơm phụ
4. BƠM KHÔNG ĐẦY HỐ KHOAN
 - Sử dụng vữa đặc hơn để bơm
 - Đồng thời bơm thành nhiều lần bù sau 1-2 giờ
 - Nếu vẫn không đầy vữa thì ghi chú lại để xử lý
5. THI NGHIỆM ĐỊNH KHÔNG ĐẠT LỰC
 - Khoan bù vị trí khác

GHI CHÚ:

- Trình tự thi công mang tính định hướng, trước khi thi công, nhà thầu thi công cần trình duyệt biện pháp thi công chi tiết/phù hợp với hiện trạng cho Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN		ĐƯỜNG DÂY 220KV HƯA NA - THANH HÓA	
REEL TƯ VẤN ĐIỆN PACIFIC		(TK14)	
HẠNG MỤC: SỬA CHỮA XỬ LÝ LỖ MỔNG CỘT 12			
Giám đốc	Nguyễn Văn Thái		
CNDA	Lê Thanh Sơn		
CTTK.XD	Tổng Văn Nam		
Kiểm tra	Tổng Văn Nam		
Thiết kế	Phạm Việt Cường		
		BCKTKT	12/2025
		TỶ LỆ:	12TV.SCL2026-XD. 12M-11

TRÌNH TỰ THI CÔNG ĐỊNH HƯỚNG

1	2	3	4	5	6	7	8
A	BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG - VTI2						
	TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Diện tích	Thể tích	Khối lượng	Khối lượng
	1	Đường phục vụ thi công (công vụ)					
	1.1	Vận chuyển thi công đồ đạc 15-20 độ	m	0,00	0,00	700	700
	1.2	Vận chuyển thi công đồ đạc 25 độ	m	0,00	0,00	800	800
	1.3	Vận chuyển đường dài	m	0,00	0,00	60.000	60.000
	2	Dọn đất, phát cây bụi...					
	2.1	Cắt cỏ xung quanh móng	m ²	0,00	0,00	0,00	0,00
	3	Đào đất (san gạt) mặt bằng	m ³	0,00	20,60	0,00	20,60
	4	Đổ bê tông bê mặt móng	m ³	0,00	10,30	0,00	10,30
	4.1	Bê tông B15(M200), trung bình dày 100mm, dãi 1x2cm	m ³	102,98	10,30	0,00	10,30
	4.2	Khối lượng lưới thép đường kính f8a 100	kg	102,98	0,00	812,51	812,51
	4.5	Bạt dứa lót thay bề tông lót móng	m ²	102,98	0,00	0,00	102,98
	5	Mương thoát nước					
	5.1	Bê tông mương thoát nước M200	m ³	0,00	49,67	0,00	49,67
	5.2	Đào mương bằng thủ công	m ³	0,00	202,94	0,00	202,94
	5.3	Đặt đập lại bằng thủ công, độ chặt K=0,9	m ³	0,00	61,62	0,00	61,62
	5.4	Diện tích ván khuôn	m ²	165,92	0,00	0,00	165,92
	6	Gia cố mái taluy					
	6.1	Khối lượng đất đã cấn san gạt, bằng thủ công	m ³	0,00	627,93	0,00	627,93
	Hệ khung dầm bê tông cốt thép						
	6.2	Đào đất dầm giằng, mương..... bằng thủ công	m ³	0,00	249,41	0,00	249,41
	6.3	Bê tông lót B7,5(M100), dày 100mm, dãi 1x2cm	m ³	0,00	24,02	0,00	24,02
	6.4	Diện tích ván khuôn	m ²	856,75	0,00	0,00	856,75
	6.5	Khối lượng thép đường kính K=10	kg	0,00	0,00	1.924,92	1.924,92
	6.6	Khối lượng thép đường kính 10<K<=18	kg	0,00	0,00	6.268,6	6.268,64
	6.7	Khối lượng thép đường kính >18	kg	0,00	0,00	0,0	0,00
	6.8	Khối lượng bê tông B15(M200), dãi 1x2cm	m ³	0,00	108,09	0,00	108,09
	6.9	Đặt đập lại bằng thủ công, độ chặt K=0,9	m ³	0,00	117,29	0,00	117,29
	6.91	Chuyển đất thừa	m ³	0,00	921,96	0,00	921,96
	Phủ mái kê bằng bê tông cốt thép						
	6.10a	Bê tông lót B7,5(M100), dày 100mm, dãi 1x2cm	m ³	0,00	29,26	0,00	29,26
	6.11	Khối lượng bê tông B15(M200), dãi 1x2cm, dày 100mm	m ³	0,00	29,26	0,00	29,26
	6.11a	Khối lượng phần bê tông B15(M200), dãi 0,5x1cm, dày 100mm	m ³	0,00	36,10	0,00	36,10
	6.12	Khối lượng lưới thép đường kính f8a 100	kg	784,91	0,00	6.192,91	6.192,91
	7	Chi tiết thoát nước taluy đường					
	7.1	Ông nhựa đường kính 90 dài 700mm	m	0,00	0,00	56,00	56,00
	7.2	Đặt cát xây	m ³	0,00	2,56	0,00	2,56
	7.3	Vải địa bọc cát, bit ổng	m ²	20,00	0,00	0,00	20,00
	Chi tiết thoát nước taluy âm						
	8.1	Ông nhựa đường kính 60 dài 2000mm	m	0,00	0,00	368,00	368,00
	8.2	Khoan tạo lỗ không ống vách đường kính 64	m	0,00	0,00	368,00	368,00
	8.3	Vải địa bọc cát, bit ổng	m ²	61,82	0,00	0,00	61,82
	8.4	Khoan tạo lỗ D20 trên ống	lỗ	0,00	0,00	11.776,00	11.776,00
	9	Diện tích đến bu thu lõi đất, hoa màu					
	9.1	Diện tích thu hồi đất	m ²	874,89	0,00	0,00	874,89
	9.2	Cây gỗ rừng đường kính 10>25cm	cây	198,00	0,00	0,00	198,00
	9.3	Cây tre đường kính 5-10cm	cây	97,00	0,00	0,00	97,00
	9.4	Cây tre đường kính >10cm	cây	50,00	0,00	0,00	50,00
	10	Gia cố mái bằng đinh đất					
	10.1	Gia công lập dầm bê san dao	m ²	290,54	0,00	0,00	290,54
	10.2	Khoan tạo lỗ không ống vách đường kính 110	m	0,00	0,00	615,60	615,60
	10.3	Gia công lập đất thành neo thép D32	kg	0,00	0,00	3.884,44	3.884,44
	10.4	Gia công, lập đứng thép dẹt định âm	kg	0,00	0,00	84,51	84,51
	10.5	Vữa xi măng 30MPa	m ³	0,01	5,35	0,00	5,35
	10.6	Thư tại định đất không phủ hủy	đinh	0,00	4000	3,00	3,00
A	B	C	D	E	F		
CÔNG TY CỔ PHẦN				ĐƯỜNG DÂY 220KV			
TU VẤN ĐIỆN PACIFIC				PHẦN XÂY DỰNG			
HẠNG MỤC: SỬA CHỮA XỬ LÝ SẮT LỖ MÓNG CỘT 12 (TK14)				BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG			
Giám đốc				Nguyễn Văn Thái			
CND				Lê Thanh Sơn			
CTTK-XD				Tống Văn Nam			
Kiểm tra				Tống Văn Nam			
Thiết kế				Phạm Việt Cường			
BCKTKT				12/2025			
TỶ LỆ:				7			
12TV.SCL2026-XD. 12M-12				8			